

**Thông báo dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm
của thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/8-20/9/2023**

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/CAN/1531	Canada	20/9/2023	Thông báo sửa đổi Danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép sử dụng lipase từ <i>Saccharomyces cerevisiae</i> LALL-LI trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên hạt và các sản phẩm bánh không chuẩn hóa.	<p>Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với phụ gia thực phẩm để xin phê duyệt sử dụng lipase từ <i>Saccharomyces cerevisiae</i> LALL-LI trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên cám và các sản phẩm bánh không chuẩn hóa. Lipase từ các nguồn khác đã được phép sử dụng ở Canada trong thực phẩm mà người kiến nghị yêu cầu. Tuy nhiên, trước Thông báo này, sinh vật nguồn, <i>S. cerevisiae</i> LALL-LI, không phải là nguồn được phép đối với bất kỳ loại enzyme thực phẩm nào ở Canada.</p> <p>Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường hỗ trợ tính an toàn của lipase từ <i>S. cerevisiae</i> LALL-LI cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng lipase từ <i>S. cerevisiae</i> LALL-LI như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép sử dụng, có hiệu lực từ ngày 13 tháng 9 năm 2023. Mục đích của tài liệu thông tin là công bố công khai ý kiến của Bộ. quyết định về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này.</p>
2	G/SPS/N/CAN/1530	Canada	19/9/2023	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa:	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-43 là tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với

				Difenoconazole (PMRL2023-43)	difenoconazole đã được Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất. <table border="1"> <tr> <td>MRL (ppm)¹</td> <td>Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến</td> </tr> <tr> <td>8,0</td> <td>Lá các loại rau củ (làm thức ăn cho người hoặc thức ăn chăn nuôi) (nhóm cây trồng 2, trừ ngọn củ cải đường², lá củ cải³ và rau củ cải³)</td> </tr> </table> <p>¹ ppm = phần triệu ² Củ cải đường được loại trừ khỏi quy định MRL này vì MRL ở mức 8,0 ppm đã được thiết lập cho mặt hàng này. ³ Lá củ cải và rau củ cải xanh bị loại khỏi hành động MRL này vì MRL 35 ppm đã được thiết lập cho những mặt hàng này</p>	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến	8,0	Lá các loại rau củ (làm thức ăn cho người hoặc thức ăn chăn nuôi) (nhóm cây trồng 2, trừ ngọn củ cải đường ² , lá củ cải ³ và rau củ cải ³)
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến								
8,0	Lá các loại rau củ (làm thức ăn cho người hoặc thức ăn chăn nuôi) (nhóm cây trồng 2, trừ ngọn củ cải đường ² , lá củ cải ³ và rau củ cải ³)								
3	G/SPS/N/CAN /1529	Canada	19/9/2023	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Pydiflumetofen (PMRL2023-42)	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-42 là tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với pydiflumetofen đã được Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất. <table border="1"> <tr> <td>MRL (ppm)¹</td> <td>Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>Lá các loại rau củ (làm thức ăn cho người hoặc thức ăn gia súc) (nhóm cây trồng 2, trừ ngọn củ cải đường², lá củ cải³ và rau củ cải³)</td> </tr> </table> <p>¹ ppm = phần triệu ² Củ cải đường được loại trừ khỏi quy định MRL này vì MRL ở mức 10 ppm đã được thiết lập cho mặt hàng này. ³ Lá củ cải và rau củ cải xanh được loại trừ khỏi quy định MRL này vì MRL 50 ppm đã được thiết lập cho những mặt hàng này.</p>	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến	10	Lá các loại rau củ (làm thức ăn cho người hoặc thức ăn gia súc) (nhóm cây trồng 2, trừ ngọn củ cải đường ² , lá củ cải ³ và rau củ cải ³)
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến								
10	Lá các loại rau củ (làm thức ăn cho người hoặc thức ăn gia súc) (nhóm cây trồng 2, trừ ngọn củ cải đường ² , lá củ cải ³ và rau củ cải ³)								
4	G/SPS/N/JPN/1234	Nhật Bản	18/9/2023	Sửa đổi các thông số kỹ	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ				

				thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	sâu/thuốc thú y hóa chất nông nghiệp sau: Cyfluthrin
5	G/SPS/N/JPN/1233	Nhật Bản	18/9/2023	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu hóa học nông nghiệp sau: Pydiflumetofen
6	G/SPS/N/JPN/1232	Nhật Bản	18/9/2023	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu hóa học nông nghiệp sau: Paraquat dichloride, Paraquat
7	G/SPS/N/JPN/1231	Nhật Bản	18/9/2023	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu hóa học nông nghiệp sau: 1,4-Dimethylnaphthalene

8	G/SPS/N/JPN/1230	Nhật Bản	18/9/2023	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu hóa học nông nghiệp sau: Dimesulfazet
9	G/SPS/N/JPN/1229	Nhật Bản	18/9/2023	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu hóa học nông nghiệp sau: Dicloromezotiaz
10	G/SPS/N/JPN/1228	Nhật Bản	18/9/2023	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu hóa học nông nghiệp sau: Cyflufenamid
11	G/SPS/N/JPN/1227	Nhật Bản	18/9/2023	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu hóa học nông nghiệp sau: Buprofezin

				nghiệp)	
12	G/SPS/N/JPN/1218 /Corr.1	Nhật Bản	18/9/2023	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Bản sửa đổi này được ban hành để sửa các MRL dự thảo của "Khoai tây" và "Quả việt quất" được thông báo trong phần đính kèm của thông báo G/SPS/N/JPN/1218 ngày 7 tháng 8 năm 2023. Xem Bảng 1 đính kèm: Lỗi in và Bảng 2: Bản sửa lỗi bảng giới hạn dư lượng tối đa đối với Iprodione .
13	G/SPS/N/HKG/48/ Add.1	Hồng Kông	14/9/2023	Gia hạn ngày cuối cùng để lấy ý kiến về tài liệu tham vấn về đề xuất sửa đổi chất bảo quản trong quy định thực phẩm (Cap. 132BD)	Chính phủ Đặc khu Hành chính Hồng Kông qua đây thông báo rằng ngày cuối cùng để đưa ra nhận xét liên quan đến Thông báo G/SPS/N/HKG/48 của WTO về "Tài liệu tham vấn về Đề xuất sửa đổi đối với chất bảo quản trong Quy định thực phẩm (Cap. 132BD)" đã được gia hạn đến ngày 30 tháng 9 năm 2023.
14	G/SPS/N/NZL/732	Niu Di-lân	13/9/2023	Đề xuất sửa đổi Niu Di-lân (Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp)	Tài liệu này chứa các chi tiết kỹ thuật về các đề xuất sửa đổi thông báo hiện hành được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm 2014, trong đó liệt kê mức dư lượng tối đa (MRL) đối với các hợp chất nông nghiệp ở Niu Di-lân. MPI đề xuất sửa đổi Thông báo như sau: a) Việc sửa đổi các mục MRL hiện có đối với các hợp chất và hàng hóa sau: <ul style="list-style-type: none"> • Fenpyrazamine : 0,05 mg/kg trong nho; • Fenpyroximate : 0,15 mg/kg trong bơ; • Fluxapyroxad : 0,15 mg/kg đối với lúa mì, lúa mạch đen và hạt tiêu hắc mạch; và 0,9 mg/kg đối với lúa mạch và hạt yến mạch; • Mefentrifluconazole : 0,5 mg/kg đối với lúa mạch đen và hạt tiêu hắc mạch; và 3 mg/kg đối với lúa mạch và hạt yến mạch; Và • Sulfoxaflor : 0,01 đối với trứng, mỡ gia cầm, thịt gia cầm; 0,03 mg/kg đối với nội tạng gia cầm; và 0,2 mg/kg đối với

					nội tạng động vật có vú. MRL cho thận và gan của động vật có vú sẽ được thu hồi.						
15	G/SPS/N/EU/678	Liên minh Châu Âu	13/9/2023	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với 2,4-DB, iodosulfuron -methyl, mesotrione và pyraflufen -ethyl	Dự thảo Quy định được đề xuất liên quan đến việc cập nhật MRL hiện có đối với 2,4-DB, iodosulfuron -methyl, mesotrione và pyraflufen -ethyl trong một số sản phẩm thực phẩm sau khi đánh giá và/hoặc thiếu dữ liệu xác nhận.						
16	G/SPS/N/TPKM/618	Đài Loan	12/9/2023	Những thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm được phân loại theo 7 mã CCC cụ thể	Hàng hóa được phân loại theo bảy mã CCC cụ thể phải tuân theo "Quy định kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và các sản phẩm liên quan" nếu chúng được sử dụng làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm. Các nhà nhập khẩu phải nộp đơn xin kiểm tra lên Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi.						
17	G/SPS/N/CAN/1528	Canada	12/9/2023	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Mefentrifluconazole (PMRL2023-41)	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-41 là tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với mefentrifluconazole đã được Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất. <table border="1" data-bbox="1213 1094 1850 1344"> <tr> <td>MRL (ppm)¹</td> <td>Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng hóa đã qua chế biến</td> </tr> <tr> <td>30</td> <td>Rau ăn lá (nhóm 4-13, trừ rau diếp)</td> </tr> <tr> <td>20</td> <td>Lá các loại rau củ ăn củ (làm thức ăn cho người hoặc thức ăn chăn nuôi) (nhóm cây 2)</td> </tr> </table>	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng hóa đã qua chế biến	30	Rau ăn lá (nhóm 4-13, trừ rau diếp)	20	Lá các loại rau củ ăn củ (làm thức ăn cho người hoặc thức ăn chăn nuôi) (nhóm cây 2)
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng hóa đã qua chế biến										
30	Rau ăn lá (nhóm 4-13, trừ rau diếp)										
20	Lá các loại rau củ ăn củ (làm thức ăn cho người hoặc thức ăn chăn nuôi) (nhóm cây 2)										

					<table border="1"> <tr> <td>4,0</td> <td>Hành lá (phân nhóm cây trồng 3-07B); cà chua khô</td> </tr> <tr> <td>1,5</td> <td>Quả chuối; mía 0,9 Rau ăn quả (nhóm cây 8-09)</td> </tr> <tr> <td>0,7</td> <td>Rau củ (trừ củ cải đường) (phân nhóm cây 1B)</td> </tr> <tr> <td>0,5</td> <td>Quả dưa (phụ nhóm cây trồng 9A); cà phê hạt</td> </tr> <tr> <td>0,2</td> <td>Củ hành (phân nhóm cây trồng 3-07A); bí/dưa chuột (phân nhóm cây trồng 9B); hạt bông</td> </tr> <tr> <td>0,15</td> <td>Hương dương (nhóm cây trồng 20B, sửa đổi)</td> </tr> </table> <p>¹ ppm = phần triệu ² MRL 1,5 ppm đã được thiết lập cho quả lý quả mận gai thuộc phân nhóm cây trồng 13-07F (Dây leo quả nhỏ, ngoại trừ quả kiwi)</p>	4,0	Hành lá (phân nhóm cây trồng 3-07B); cà chua khô	1,5	Quả chuối; mía 0,9 Rau ăn quả (nhóm cây 8-09)	0,7	Rau củ (trừ củ cải đường) (phân nhóm cây 1B)	0,5	Quả dưa (phụ nhóm cây trồng 9A); cà phê hạt	0,2	Củ hành (phân nhóm cây trồng 3-07A); bí/dưa chuột (phân nhóm cây trồng 9B); hạt bông	0,15	Hương dương (nhóm cây trồng 20B, sửa đổi)
4,0	Hành lá (phân nhóm cây trồng 3-07B); cà chua khô																
1,5	Quả chuối; mía 0,9 Rau ăn quả (nhóm cây 8-09)																
0,7	Rau củ (trừ củ cải đường) (phân nhóm cây 1B)																
0,5	Quả dưa (phụ nhóm cây trồng 9A); cà phê hạt																
0,2	Củ hành (phân nhóm cây trồng 3-07A); bí/dưa chuột (phân nhóm cây trồng 9B); hạt bông																
0,15	Hương dương (nhóm cây trồng 20B, sửa đổi)																
18	G/SPS/N/BRA/2143 /Add.2	Bra-xin	12/9/2023	Dự thảo Nghị quyết số 1149 ngày 10 tháng 3 năm 2023	Hướng dẫn nghị quyết 238, ngày 1 tháng 8 năm 2023 - được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2143/Add.1 - đã được sửa đổi.												
19	G/SPS/N/BRA/2213	Bra-xin	11/9/2023	Dự thảo Nghị quyết 1199, ngày 31 tháng 8 năm 2023	Dự thảo nghị quyết nhằm thiết lập danh sách các thành phần, giới hạn sử dụng, phán ánh và ghi nhãn bổ sung cho thực phẩm bổ sung. Quy định này cũng sẽ được thông báo tới Ủy ban TBT.												
20	G/SPS/N/BRA/2214	Bra-xin	11/9/2023	Hướng dẫn Quy phạm 247, ngày 1 tháng 9 năm 2023	Hướng dẫn quy chuẩn này đề xuất đưa hoạt chất P72 - penflufem vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và												

					chất bảo quản gỗ, được công bố bởi hướng dẫn Quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin.
21	G/SPS/N/USA/3420	Hoa Kỳ	06/9/2023	Dung sai thuốc trừ sâu spinosad; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập mức cho phép tồn dư dư lượng spinosad trong hoặc trên nhóm Gia vị 26, và phân nhóm thân và rau thân 22A.
22	G/SPS/N/USA/3419	Hoa Kỳ	04/9/2023	Dung sai thuốc trừ sâu Methoxyfenozide; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập dư lượng tồn dư methoxyfenozide trong hoặc trên hạt cà phê, mía và mật mía. Không có đăng ký tại Hoa Kỳ liên quan đến mức tồn dư này.
23	G/SPS/N/TUR/105 /Add.1	Thổ Nhĩ Kỳ	01/9/2023	Thông cáo bộ luật thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ về việc sửa đổi thông cáo về vật liệu và đồ nhựa tiếp xúc với thực phẩm	<p>Thông cáo bộ luật thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ về vật liệu và đồ nhựa tiếp xúc với thực phẩm đã được thông báo tới WTO thông qua G/SPS/N/TUR/105 vào ngày 15 tháng 11 năm 2018.</p> <p>Mục đích của dự thảo thông cáo này là sửa đổi thông cáo bộ luật thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ về vật liệu và đồ nhựa tiếp xúc với thực phẩm phù hợp với các sửa đổi 2020/1245/EU và 2023/1442/EU của quy định EU 10/2011/EU.</p> <p>Bản sửa đổi này bao gồm các bản sửa đổi của một số monome và chất ban đầu được sử dụng trong sản xuất vật liệu và sản phẩm nhựa tiếp xúc với thực phẩm cũng như những thay đổi về quy tắc kiểm tra thôi nhiễm.</p> <p>Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Tuy nhiên, thời gian chuyển tiếp đã được quy định tại Điều 2.</p> <p>Điều 2:</p> <p>(1) Nơi sản xuất, nhập khẩu và bán các sản phẩm trong phạm vi của thông cáo này phải tuân thủ các sửa đổi được thực hiện khi công bố thông cáo cho đến ngày 1 tháng 1 năm 2026.</p> <p>(2) Các sản phẩm không tuân thủ những thay đổi được thực hiện khi công bố thông cáo nhưng đã được đưa ra thị trường trước ngày 1 tháng 1 năm 2026, có thể được bán trên thị trường cho đến ngày 1 tháng 1 năm 2028.</p>

					<p>https://www.tarimorman.gov.tr/GKGM/Duyuru/526/Mevzua-t-Taslagi-Tgk-Gida-Ile-Temas-EdenPlastik-Madde-Ve-Malzemeler-Teblici-_teblig-No-2019_44_nde-Degisiklik-Yapilmasina-Dair-Tebliğ https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/TUR/23_12118_00_x.pdf</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã được thông báo trước đó.</p>
24	G/SPS/N/USA/3418	Hoa Kỳ	31/8/2023	Dung sai thuốc thuốc sâu: Imazapyr; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập dư lượng tồn dư imazapyr trong hoặc trên gạo, cám và gạo, ngũ cốc.
25	G/SPS/N/USA/3417	Hoa Kỳ	31/8/2023	Dung sai thuốc thuốc sâu: Trifluralin; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập dư lượng tồn dư trifluralin trong hoặc trên trà, trà khô và trà hòa tan.
26	G/SPS/N/USA/3416	Hoa Kỳ	31/8/2023	Dung sai thuốc trừ sâu: Pyraclonil; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập dư lượng tồn dư pyraclonil trong hoặc trên gạo, ngũ cốc.
27	G/SPS/N/USA/3415	Hoa Kỳ	31/8/2023	Thu hồi việc miễn trừ đối với dung sai thuốc trừ sâu: Phenol	EPA đề xuất thu hồi quyền miễn dung sai dư đối với dư lượng của thành phần thuốc trừ sâu kháng khuẩn phenol khi được sử dụng làm thành phần trợ (dung môi/chất làm mát) trong công thức thuốc trừ sâu áp dụng cho cây trồng. Việc xây dựng quy tắc này được đề xuất theo sáng kiến riêng của Cơ quan theo Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm Liên bang (FFDCA) nhằm thực hiện hành động về dư lượng mà Cơ quan xác định là phù hợp trong quá trình xem xét đăng ký được thực hiện theo Đạo luật Thuốc trừ sâu, Thuốc diệt nấm và Thuốc diệt chuột Liên bang (FIFRA) đối với phenol. EPA đang đề xuất thu hồi quyền miễn trừ dung sai này vì nó tương ứng với việc sử dụng không còn hiện hành hoặc được đăng ký theo FIFRA ở Hoa Kỳ.
28	G/SPS/N/USA/3414	Hoa Kỳ	31/8/2023	Dung sai thuốc trừ sâu:	Quy định này thiết lập mức dung sai đối với dư lượng

				Pyraclostrobin; Quy tắc cuối cùng	pyraclostrobin trong hoặc trên cây cỏ ngọt, lá khô và cỏ ngọt, lá tươi và sửa đổi mức dung sai đối với dư lượng pyraclostrobin trong hoặc trên cà phê, đậu xanh.
29	G/SPS/N/USA/3413	Hoa Kỳ	31/8/2023	Dung sai thuốc trừ sâu: Fluxapyroxad; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập giới hạn cho phép đối với dư lượng fluxapyroxad trong hoặc trên quả bơ; stevia, lá khô; và stevia, lá tươi và điều chỉnh dung sai tồn dư fluxapyroxad trong hoặc trên cà phê, đậu xanh.
30	G/SPS/N/GBR/30 /Add.2	Vương quốc Anh	31/8/2023	Mô hình hoạt động mục tiêu biên giới Vương quốc Anh	Vào tháng 4 năm 2023, Vương quốc Anh đã thông báo cho Ủy ban SPS của WTO về việc công bố dự thảo 'Mô hình hoạt động mục tiêu biên giới' (BTOM) [G/SPS/N/GBR/30]. Phụ lục này thông báo cho các thành viên rằng phiên bản cuối cùng của mô hình hoạt động mục tiêu biên giới (BTOM) hiện đã được công bố, đưa ra các biện pháp kiểm soát vệ sinh và Kiểm dịch thực vật mới tại biên giới Vương quốc Anh. Các biện pháp trong TOM sẽ áp dụng đối với việc nhập khẩu động vật sống, sản phẩm mầm bệnh, sản phẩm động vật, thực vật và sản phẩm thực vật.
31	G/SPS/N/BRA/2212	Bra-xin	31/8/2023	Dự thảo Nghị quyết 1198 ngày 25 tháng 8 năm 2023.	Dự thảo nghị quyết quy định chức năng công nghệ, giới hạn tối đa và điều kiện sử dụng đối với phụ gia thực phẩm và công nghệ hỗ trợ được phép sử dụng trong thực phẩm.
32	G/SPS/N/BRA/2211	Bra-xin	29/8/2023	Dự thảo Nghị quyết 1195, ngày 18 tháng 8 năm 2023	Dự thảo nghị quyết đề xuất cập nhật hoạt chất A26 – Azoxystrobin , A29 – Acetamiprid , B46 – Benzovindiflupyr , B55 – Emamectin Benzoate, C10 – Ipermethrin , C36 – Cyproconazol , C55.2 – Copper oxychloride, C58 – Alphacypermethrin , C61 – Beta. - cyfluthrin , D18 - Dimethoate , D36 - Difenoconazol , D39 - Dimetomorfe , F66 - Flubentiamide , F68 - Fluxaproxade , F76 - Fluindapir , I21 - IyCyclem , L05 - IUFENUROM, M19 - Metribuzim , N08 - Nicosulfurom , N09 - Novalom , P1 3 – Profenofos , P15 - Prometrine , P34 - Pyriproxyfen , P35 - Pyridaben , P65 – Pidiflumetofem , P71 – Pyriophenone , S24 – Sedaxane ,

					T13 – Tiazuron , T24 – Trifluralin , T32 – Tebuconazole và T81 – Tolpiralate vào danh sách chuyên khảo về hoạt chất thuốc trừ sâu , sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo hướng dẫn Quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Chính thức của União).
33	G/SPS/N/BRA/2210	Bra-xin	29/8/2023	Dự thảo Nghị quyết 1194, ngày 17 tháng 8 năm 2023.	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa hoạt chất F78 - florylpicoxamide vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi hướng dẫn Quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário) Chính thức của União).
34	G/SPS/N/BRA/2208	Bra-xin	29/8/2023	Dự thảo Nghị quyết 1191, ngày 17 tháng 8 năm 2023	Dự thảo nghị quyết đề xuất cập nhật hoạt chất C48 - kinetin vào danh sách chuyên khảo về hoạt chất thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi hướng dẫn Quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin
35	G/SPS/N/BRA/2207	Bra-xin	29/8/2023	Dự thảo Nghị quyết 1196, ngày 22 tháng 8 năm 2023	Dự thảo nghị quyết quy định về nguyên tắc chung, chức năng công nghệ và điều kiện sử dụng phụ gia thực phẩm, tá chất công nghệ thực phẩm. Dự thảo nghị quyết này nhằm mục đích thiết lập giới hạn dư lượng tối đa của ethylene oxit (EO) là 0,01 mg/Kg đối với một số phụ gia thực phẩm.
36	G/SPS/N/BRA/2029 /Add.3	Bra-xin	29/8/2023	Dự thảo Nghị quyết số 1085, ngày 17 tháng 3 năm 2022	Hướng dẫn quy phạm 167, ngày 12 tháng 8 năm 2022, được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2029/Add.2, bắt nguồn từ dự thảo Nghị quyết 1085, ngày 17 tháng 3 năm 2022, đã được sửa đổi.
37	G/SPS/N/NZL/731	Niu Di-lân	25/8/2023	Đề xuất sửa đổi Niu Di-lân (Mức dư lượng tối đa cho các hợp chất nông nghiệp)	Tài liệu này chứa các chi tiết kỹ thuật về các đề xuất sửa đổi thông báo hiện hành được ban hành theo Đạo luật Thực phẩm 2014, trong đó liệt kê mức dư lượng tối đa (MRL) đối với các hợp chất nông nghiệp ở Niu Di-lân. MPI đề xuất những sửa đổi sau đây đối với Thông báo:

					<p>a) Sửa đổi các mục hiện có trong Phụ lục 1, Mức dư lượng tối đa đối với các hợp chất nông nghiệp, đối với các hợp chất và hàng hóa sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sửa đổi mục dành cho carbendazim, để sửa lại định nghĩa dư lượng ; – Sửa đổi mục đối với cyromazine , để sửa lại định nghĩa dư lượng và đặt MRL mới ở mức 0,2 mg/kg đối với trứng, 0,05 mg/kg đối với thịt gia cầm, 0,05 mg/kg đối với nội tạng gia cầm, 0,3 mg/kg đối với nội tạng ăn được của cừ , 0,3 mg/kg đối với mỡ cừu và 0,01 mg/kg đối với sữa cừu; – Mục mới dành cho fluoxapiprolin , đặt MRL ở mức 0,09 mg/kg đối với cà chua và 0,01(*) mg/kg đối với khoai tây; và – Sửa đổi mục nhập dành cho fluralaner , để đặt MRL mới ở mức 0,01(*) mg/kg trong mỡ cừu, 0,01(*) mg/kg ở thận cừu, 0,01(*) mg/kg ở gan cừu và 0,005 (*) mg/kg trong thịt cừu. Lưu ý: (*) biểu thị mức dư lượng tối đa đã được đặt ở hoặc xấp xỉ giới hạn định lượng phân tích; <p>b) Việc bổ sung hai mục mới trong Phụ lục 2, đối với Hóa chất nông nghiệp không áp dụng mức dư lượng tối đa, đối với axit 1-aminocyclopropane-carboxylic (ACC), khi được sử dụng làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật và đối với peptide Flg22-Bt, khi dùng làm hóa chất nông nghiệp;</p> <p>c) Việc bổ sung mục mới trong Phụ lục 3, đối với thuốc thú y không áp dụng mức dư lượng tối đa, đối với axit adrenaline tartrate, khi được sử dụng ở bê sau khi cắt sừng, ở cừu sau khi cắt đuôi, và ở bê và cừu non sau khi thiến . Việc sửa đổi mục hiện có trong Phụ lục 3 đối với axit oxalic, để bổ sung thêm tham chiếu đến axit oxalic dihydrat.</p>
38	G/SPS/N/BGD/6	Băng-la-đét	24/8/2023	Dự thảo Quy định về An toàn Thực phẩm (Ghi nhãn thực phẩm đóng gói), 2023. L	Dự thảo quy định về ghi nhãn thực phẩm đóng gói nhằm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng bằng cách cung cấp thông tin chính xác và cần thiết về sản phẩm thực phẩm cho người mua. Những quy định này được đưa ra

					để đảm bảo rằng các nhà sản xuất và phân phối thực phẩm tuân thủ các tiêu chuẩn cụ thể khi ghi nhãn sản phẩm của họ. Quá trình soạn thảo quy định này chủ yếu được thực hiện bằng cách so sánh quy định hiện hành với các hướng dẫn được tuân thủ trên phạm vi quốc tế của CODEX và các quy định của Ấn Độ và Liên minh Châu Âu (EU). Các quy định bao gồm ghi nhãn, điều kiện chung về ghi nhãn thực phẩm đóng gói, yêu cầu ghi nhãn như tên thực phẩm, danh sách thành phần công bố về phụ gia thực phẩm, công bố thành phần định lượng, điều kiện đặc biệt đối với việc ghi nhãn thực phẩm đóng gói gây dị ứng hoặc không dung nạp, thông tin dinh dưỡng, tuyên bố tên và địa chỉ đầy đủ của nhà sản xuất hoặc FBO, Nước xuất xứ của thực phẩm nhập khẩu, ghi ngày tháng, v.v.
39	G/SPS/N/BGD/5	Băng-la-đét	24/8/2023	Dự thảo Quy định tăng cường thực phẩm, 2023.	Dự thảo quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng chủ yếu đề cập đến việc tăng cường vi chất vào thực phẩm bắt buộc và tự nguyện. Nguyên tắc chung tuân theo CODEX CAC/GL 9-1987. Ngoài ra, quy định này còn bao gồm các khía cạnh công nghệ, yêu cầu đóng gói và ghi nhãn, tuân thủ vi chất dinh dưỡng, đăng ký và hành động pháp lý đối với việc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm. Tại Bảng I quy định mức vi chất dinh dưỡng trong thực phẩm bắt buộc bổ sung và tại Bảng II quy định mức vi chất dinh dưỡng trong thực phẩm tăng cường vi chất tự nguyện vào thực phẩm.
40	G/SPS/N/BGD/4	Băng-la-đét	24/8/2023	Dự thảo Quy định về An toàn Thực phẩm (Thực phẩm tốt cho sức khỏe/thực phẩm bổ sung ăn kiêng, thực phẩm dành cho chế độ ăn kiêng đặc biệt, thực	Theo Đạo luật An toàn Thực phẩm 2013 (Đạo luật số 43 năm 2013), phần 13(2C), 31 và 87, dự thảo quy định về thực phẩm, được chế biến hoặc chế biến đặc biệt cho các mục đích dinh dưỡng hoặc ăn kiêng cụ thể thay vì tiêu dùng thông thường. Quy định này được phát triển dựa trên nhu cầu chung về các tiêu chuẩn cho các hạng mục rộng hơn dựa trên nhu cầu của Băng-la-đét và phù hợp với hướng dẫn

				phẩm dành cho mục đích y tế đặc biệt, thực phẩm prebiotic và probiotic), 2023	Codex về "Hướng dẫn sử dụng các tuyên bố về Dinh dưỡng và Sức khỏe". Các quy định hiện hành trong nước, tiêu chuẩn quốc tế và các thông lệ tốt nhất đã được xem xét một cách tỉ mỉ. Trong quy định này, tên của các loại thực phẩm được phân loại là thực phẩm sức khỏe/thực phẩm hoặc thực phẩm bổ sung, thực phẩm dành cho chế độ ăn kiêng đặc biệt (fsdu), thực phẩm dành cho mục đích y tế đặc biệt (fsmpp), thực phẩm prebiotic và probiotic. Có nhiều loại thành phần được phê duyệt khác nhau để áp dụng cho các loại thực phẩm khác nhau như được quy định trong Phụ lục I, II và III. Trong Bảng IV có nhiều loại prebiotic và thành phần men vi sinh khác nhau đã được phê duyệt. Phụ lục V đề cập đến các chất phụ gia và giới hạn tối đa cho phép của chúng.								
41	G/SPS/N/TUR/76 /Add.5	Thổ Nhĩ Kỳ	21/8/2023	Quy định Codex thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ về thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm	Dự thảo Quy định Codex Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ về Sửa đổi Quy định Codex Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ về thông số kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm đã được thông báo thông qua G/SPS/N/TUR/76/Add.4 vào ngày 16 tháng 8 năm 2023. Vì văn bản dự thảo của thông báo này đã bị thiếu trong thông báo, phụ lục này đã được chuẩn bị để chia sẻ dự thảo Quy định về Bộ luật Thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ.								
42	G/SPS/N/CAN/1527	Canada	21/8/2023	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Tolfenpyrad (PMRL2023-40).	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-40 là tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với tolfenpyrad đã được Cơ quan quản lý quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất. <table border="1" data-bbox="1213 1114 1852 1409"> <tr> <td>MRL (ppm)¹</td> <td>Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng hóa đã qua chế biến</td> </tr> <tr> <td>40</td> <td>loại rau lá cải cải dầu (phân nhóm cây trồng 4-13B)²</td> </tr> <tr> <td>30</td> <td>Dầu cam quýt³; rau diếp đắng, hoa xuyên chi, cây bông bạc, .v.v...</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>Hành lá (nhóm cây 3-07B)</td> </tr> </table>	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng hóa đã qua chế biến	40	loại rau lá cải cải dầu (phân nhóm cây trồng 4-13B) ²	30	Dầu cam quýt ³ ; rau diếp đắng, hoa xuyên chi, cây bông bạc, .v.v...	10	Hành lá (nhóm cây 3-07B)
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng hóa đã qua chế biến												
40	loại rau lá cải cải dầu (phân nhóm cây trồng 4-13B) ²												
30	Dầu cam quýt ³ ; rau diếp đắng, hoa xuyên chi, cây bông bạc, .v.v...												
10	Hành lá (nhóm cây 3-07B)												

					1,5	Rau ăn quả (nhóm cây 8-09)
					1.0	Họ táo (nhóm cây 11-09, trừ táo)
					0,8	Quả có múi (nhóm cây 10) (sửa đổi) ⁴
					0,7	Hạt bông (phân nhóm cây trồng 20C) (đã sửa đổi) ⁵
					0,09	Hành củ (phân nhóm cây trồng 3-07A)
					0,01	Rau có củ và thân củ (phân nhóm cây trồng 1C) ⁶
						¹ ppm = phần triệu

2. Danh sách quy định đã được thông qua hoặc có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt				
1	G/SPS/N/CAN/1516 /Add.1	Canada	18/9/2023	Đề xuất thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Ethalfluralin	<p>Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất đối với ethalfluralin được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1516 (ngày 3 tháng 7 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 10 tháng 9 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:</p> <table border="1"> <tr> <td>MRL (ppm)¹</td> <td>Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến</td> </tr> <tr> <td>0,05</td> <td>Củ cúc vu</td> </tr> </table> <p>¹ ppm = phần triệu</p>	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến	0,05	Củ cúc vu
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến								
0,05	Củ cúc vu								
2	G/SPS/N/CAN/1515 /Add.1	Canada	18/9/2023	Đề xuất thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Flumioxazin	<p>Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất đối với flumioxazin được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1515 (ngày 30 tháng 6 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 10 tháng 9 năm 2023. MRL đề xuất đã được thiết lập thông qua việc nhập vào cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:</p> <table border="1"> <tr> <td>MRL (ppm)¹</td> <td>Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến</td> </tr> <tr> <td>0,02</td> <td>Các loại họ đậu Hà Lan, đậu tuyết, đậu triều có vỏ, đã bóc vỏ ăn được.v.v...,</td> </tr> </table> <p>¹ ppm = phần triệu</p>	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến	0,02	Các loại họ đậu Hà Lan, đậu tuyết, đậu triều có vỏ, đã bóc vỏ ăn được.v.v...,
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến								
0,02	Các loại họ đậu Hà Lan, đậu tuyết, đậu triều có vỏ, đã bóc vỏ ăn được.v.v...,								
3	G/SPS/N/CAN/1514 /Add.1	Canada	18/9/2023	Đề xuất thiết lập giới hạn dư lượng tối đa:	<p>Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (PMRL) đối với fenhexamid được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1514</p>				

				fenhexamid	(ngày 30 tháng 6 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 10 tháng 9 năm 2023. MRL đề xuất đã được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp Trực tiếp dưới đây: <table border="1"> <tr> <td>MRL (ppm)¹</td> <td>Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến</td> </tr> <tr> <td>30</td> <td>Hành lá (nhóm cây trồng 3-07B)</td> </tr> <tr> <td>2,0</td> <td>Hành củ (phân nhóm cây trồng 3-07A)</td> </tr> </table> ¹ ppm = phần triệu	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến	30	Hành lá (nhóm cây trồng 3-07B)	2,0	Hành củ (phân nhóm cây trồng 3-07A)				
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến														
30	Hành lá (nhóm cây trồng 3-07B)														
2,0	Hành củ (phân nhóm cây trồng 3-07A)														
4	G/SPS/N/CAN/1512 /Add.1	Canada	18/9/2023	Đề xuất thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Cyflumetofen	Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất đối với cyflumetofen được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1512 (ngày 21 tháng 6 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 13 tháng 9 năm 2023. MRL đề xuất đã được thiết lập thông qua việc nhập vào cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây: <table border="1"> <tr> <td>MRL (ppm)¹</td> <td>Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến</td> </tr> <tr> <td>30</td> <td>Hoa bia (khô)</td> </tr> <tr> <td>1,5</td> <td>Anh đào (nhóm cây trồng 12-09A)</td> </tr> <tr> <td>0,4</td> <td>Quả đào (phân nhóm cây trồng 12-09B)</td> </tr> <tr> <td>0.3</td> <td>Mận (nhóm cây trồng 12-09C)</td> </tr> </table> ¹ ppm = phần triệu	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến	30	Hoa bia (khô)	1,5	Anh đào (nhóm cây trồng 12-09A)	0,4	Quả đào (phân nhóm cây trồng 12-09B)	0.3	Mận (nhóm cây trồng 12-09C)
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến														
30	Hoa bia (khô)														
1,5	Anh đào (nhóm cây trồng 12-09A)														
0,4	Quả đào (phân nhóm cây trồng 12-09B)														
0.3	Mận (nhóm cây trồng 12-09C)														
5	G/SPS/N/EU/632 /Add.1	Liên minh Châu Âu	15/9/2023	Chất nhũ hóa E471 (Mono Diglycerid) của axit béo (E 471)	Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/EU/632 (ngày 24 tháng 4 năm 2023) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2023/1428 ngày 7 tháng 7 năm 2023 sửa đổi Phụ lục của Quy định (EU) số 231/2012 liên quan đến Chất nhũ hóa E471 (Mono Diglycerid) của axit béo (E 471) (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 175, 10.7.2023, p. 6].										

6	G/SPS/N/EU/611 /Add.1	Liên minh Châu Âu	15/9/2023	Vật liệu và vật phẩm bằng nhựa tiếp xúc với thực phẩm	Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/611 (ngày 23 tháng 1 năm 2023) hiện được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2023/1442 ngày 11 tháng 7 năm 2023 sửa đổi Phụ lục I của Quy định (EU) Số 10/2011 về vật liệu nhựa và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm, liên quan đến những thay đổi đối với việc cấp phép chất và bổ sung các chất mới (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 177, ngày 12 tháng 7 năm 2023, tr. 45]. Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 1 tháng 8 năm 2023.
7	G/SPS/N/BRA/2171 /Add.1	Bra-xin	12/9/2023	Dự thảo Nghị quyết 1168, ngày 25 tháng 5 năm 2023	Dự thảo Nghị quyết 1168, ngày 25 tháng 5 năm 2023 - được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2171 - đã được thông qua làm Hướng dẫn quy phạm 246, ngày 1 tháng 9 năm 2023. Quy định cập nhật hoạt chất T82 - (Z) - 9,13 - tetradecadienal vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Chính thức của União).
8	G/SPS/N/BRA/2169 /Add.1	Bra-xin	12/9/2023	Dự thảo Nghị quyết 1167, ngày 18 tháng 5 năm 2023	Dự thảo Nghị quyết 1167, ngày 18 tháng 5 năm 2023 - được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2169 - đã được thông qua dưới dạng Hướng dẫn quy phạm 251, ngày 1 tháng 9 năm 2023. Quy định cập nhật hoạt chất T81 - tolpiralate vào danh sách chuyên khảo về hoạt chất thành phần cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU).
9	G/SPS/N/BRA/2168 /Add.1	Bra-xin	12/9/2023	Dự thảo Nghị quyết 1166, ngày 18 tháng 5 năm 2023	Dự thảo Nghị quyết 1166, ngày 18 tháng 5 năm 2023 - được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2168 - đã được thông qua dưới dạng Hướng dẫn quy phạm 250, ngày 1 tháng 9 năm 2023. Quy định cập nhật hoạt chất I33

					- ipflufenquim vào danh sách chuyên khảo về hoạt chất thành phần cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU).
10	G/SPS/N/BRA/2167 /Add.1	Bra-xin	11/9/2023	Dự thảo Nghị quyết 1165, ngày 18 tháng 5 năm 2023	Dự thảo Nghị quyết 1165, ngày 18 tháng 5 năm 2023 - được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2167 - đã được thông qua làm Hướng dẫn quy phạm 249, ngày 1 tháng 9 năm 2023. Quy định cập nhật hoạt chất 75 - flucarbazon sodium vào danh sách chuyên khảo của thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU). Văn bản cuối cùng chỉ có bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6594320/IN_249_2023_.pdf/af735bea-c084-4cc8-86c7-d48718d6b1e8 https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/BRA/23_12226_00_x.pdf Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc áp dụng, xuất bản hoặc có hiệu lực của quy định.
11	G/SPS/N/BRA/2166 /Add.1	Bra-xin	11/9/2023	Dự thảo Nghị quyết 1164, ngày 18 tháng 5 năm 2023	Dự thảo Nghị quyết 1164, ngày 18 tháng 5 năm 2023 - được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2166 - đã được thông qua làm Hướng dẫn quy phạm 248, ngày 1 tháng 9 năm 2023. Quy định cập nhật hoạt chất F76 - fluindapir vào danh sách chuyên khảo về hoạt chất thành phần cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU). Văn bản cuối cùng chỉ có bằng tiếng Bồ Đào Nha và có

					<p>thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6594320/IN_248_2023_.pdf/86e646c5-1403-497dbdaa-3aaf3c6ed28f https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/BRA/23_12225_00_x.pdf</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc áp dụng, xuất bản hoặc có hiệu lực của quy định.</p>
12	G/SPS/N/BRA/2155 /Add.1	Bra-xin	11/9/2023	<p>Dự thảo Nghị quyết 1154, ngày 6 tháng 4 năm 2023</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết 1154, ngày 6 tháng 4 năm 2023 - được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2155 - đã được thông qua dưới dạng Hướng dẫn quy phạm 245, ngày 1 tháng 9 năm 2023. Quy định cập nhật hoạt chất I32 - isocyclosera vào danh sách chuyên khảo về hoạt chất thành phần cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU).</p> <p>Văn bản cuối cùng chỉ có bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: http://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6576396/IN_245_2023_.pdf/5541d2ac-9407-4984-b47c-0a02bc6b79d2 https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/BRA/23_12224_00_x.pdf</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc áp dụng, xuất bản hoặc có hiệu lực của quy định.</p>
13	G/SPS/N/SGP/82 /Add.1	Singapore	06/9/2023	<p>Dự thảo Quy định về thực phẩm (Sửa đổi số Y) 2023</p>	<p>Dự thảo quy định về Thực phẩm (Bản sửa đổi số Y) 2023 (liên quan đến các tiêu chuẩn vi sinh đối với thực phẩm không ăn liền) được thông báo trong G/SPS/N/SGP/82 đã được công bố là Quy định về thực phẩm (Bản sửa đổi số 3) năm 2023 vào ngày 4 tháng 9 2023 và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 4 tháng 3 năm 2024.</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc áp dụng, xuất bản hoặc có hiệu lực của quy định</p>

14	G/SPS/N/BRA/2132 /Add.2	Bra-xin	29/8/2023	Dự thảo Nghị quyết số 1143 ngày 09 tháng 02 năm 2023	Hướng dẫn quy phạm 277, ngày 1 tháng 6 năm 2023, được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2132/Add.1, bắt nguồn từ Dự thảo Nghị quyết 1143, ngày 9 tháng 2 năm 2023, đã được sửa đổi.
15	G/SPS/N/TUR/100 /Add.1	Thổ Nhĩ Kỳ	23/8/2023	Thông cáo Codex Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ - Sửa đổi Thông cáo Codex thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ về việc thay thế hoàn toàn chế độ ăn uống để kiểm soát cân nặng	"Bộ luật Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ - Thông cáo về việc thay thế hoàn toàn chế độ ăn uống để kiểm soát cân nặng" đã được thông báo thông qua G/SPS/N/TUR/100 vào ngày 19 tháng 7 năm 2018. Một sửa đổi đã được đề xuất thông qua "Thông cáo Bộ luật Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ - Sửa đổi Thông cáo Bộ luật Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ về thay thế chế độ ăn uống tổng thể để kiểm soát cân nặng". Việc sửa đổi liên quan đến các yêu cầu về lipid và magie đối với chế độ ăn thay thế toàn phần để kiểm soát cân nặng. Thông cáo này sẽ có hiệu lực vào ngày 15 tháng 10 năm 2023.
16	G/SPS/N/TUR/99 /Add.3	Thổ Nhĩ Kỳ	23/8/2023	Thông cáo Codex Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ - Sửa đổi Thông cáo Codex Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ về sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh và công thức tiếp theo cũng như các yêu cầu về thông tin liên quan đến việc nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ	"Bộ luật Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ - Thông cáo về sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh, công thức tiếp theo và các yêu cầu về thông tin liên quan đến việc nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ" đã được thông báo thông qua G/SPS/N/TUR/99 vào ngày 19 tháng 7 năm 2018. Hai sửa đổi cho quy định nói trên là được thông báo qua G/SPS/N/TUR/99/Add.1 vào ngày 23 tháng 7 năm 2019 và G/SPS/N/TUR/99/Add.2 vào ngày 11 tháng 8 năm 2022. Và hiện tại, một sửa đổi đã được đề xuất thông qua "Thổ Nhĩ Kỳ Thông cáo Codex Thực phẩm - Sửa đổi Thông cáo Codex Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ về sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh và sữa công thức tiếp theo". Việc sửa đổi liên quan đến các yêu cầu về protein đối với sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ được sản xuất từ protein thủy phân. Thông cáo này sẽ có hiệu lực vào ngày 15 tháng 10 năm 2023.
17	G/SPS/N/TUR/93 /Add.2	Thổ Nhĩ Kỳ	23/8/2023	Quy định Codex Thực	"Bộ luật Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ - Quy định về thực phẩm

		Kỳ		phẩm Thỏ Nhĩ Kỳ Sửa đổi Codex Thực phẩm Thỏ Nhĩ Kỳ - Quy định về thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ và chế độ ăn thay thế toàn bộ để kiểm soát cân nặng	dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ và chế độ ăn thay thế hoàn toàn để kiểm soát cân nặng" đã được thông báo qua G/SPS/N/TUR/93 vào ngày 11 tháng 10 năm 2017. Việc sửa đổi quy định nói trên đã được thông báo qua G/SPS/N/TUR/93/Add.1 vào ngày 11 tháng 8 năm 2022. Và hiện nay, một sửa đổi đã được đề xuất thông qua "Quy định Bộ luật Thực phẩm Thỏ Nhĩ Kỳ Sửa đổi Bộ luật Thực phẩm Thỏ Nhĩ Kỳ - Quy định về thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ và chế độ ăn thay thế hoàn toàn để kiểm soát cân nặng". Việc sửa đổi liên quan đến danh sách các chất có thể được thêm vào chế độ ăn thay thế hoàn toàn để kiểm soát cân nặng. Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày 15 tháng 10 năm 2023.
18	G/SPS/N/THA/519 /Add.1	nước Thái Lan	23/8/2023	Thông báo của Bộ Y tế Công cộng có tựa đề "Enzyme sử dụng trong chế biến thực phẩm"	Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng có tựa đề "Enzyme sử dụng trong chế biến thực phẩm", được thông báo trước đó trong G/SPS/N/THA/519 ngày 7 tháng 4 năm 2022, đã được đăng trên Công báo Hoàng gia ngày 15 tháng 8 năm 2023 dưới dạng Thông báo của Bộ Y tế Công cộng. Y tế Công cộng số 443. Ngày có hiệu lực: Thông báo này sẽ có hiệu lực sau ngày tiếp theo ngày đăng trên Công báo Hoàng gia (16 tháng 8 năm 2023).

Chi tiết đăng tải các thông báo tại website: www.spsvietnam.gov.vn